

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 5 tháng 5 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

- **Vụ Đông Xuân 2021-2022:** Diện tích gieo trồng được **283.868 ha/283.000 ha**, đạt 100,31% kế hoạch. Đến nay đã thu hoạch được **283.868 ha**, đạt 100% diện tích gieo trồng, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt **7,36 tấn/ha**, sản lượng **2.089.526 tấn**, đạt 99,73% kế hoạch.

- **Vụ Hè Thu 2022:** Đã gieo trồng được **138.066 ha/281.000 ha**, đạt 49,13% kế hoạch và đạt 65,23% so cùng kỳ.

STT	Địa phương	Vụ Đông Xuân 2021-2022				Vụ Hè Thu 2022			
		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
				DT (ha)	NS (tấn/ha)			DT (ha)	NS (tấn/ha)
01	Tp. Hà Tiên								
02	Giang Thành	29.100	29.280	29.280	7,24	29.200	14.000		
03	Kiên Lương	23.500	23.500	21.250	6,99	22.500			
04	Hòn Đất	79.384	80.000	80.000	7,12	78.500	26.380		
05	Tp. Rạch Giá	5.483	5.488	5.488	6,70	5.483	1.755		
06	Châu Thành	19.000	19.151	19.151	7,66	19.064	9.617		
07	Tân Hiệp	36.803	36.803	36.803	7,72	36.803	36.337		
08	Giồng Riềng	46.600	46.659	46.659	7,91	46.600	44.381		
09	Gò Quao	25.481	25.245	25.245	8,05	25.500	5.199		
10	An Biên	7.439	7.439	7.439	5,90	7.100			
11	An Minh								
12	Vĩnh Thuận	3.800	3.818	3.818	5,60	3.800	194		
13	UM.Thượng	6.410	6.485	6.485	5,84	6.450	203		
Tổng cộng		283.000	283.868	283.868	7,36	281.000	138.066		

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

Đến nay đã thả nuôi được **127.834 ha/140.630 ha**, đạt 90,90% kế hoạch và tăng 5,77% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 1.611 ha (có 1.611 ha tôm thẻ chân trắng); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 27.200 ha và nuôi tôm - lúa 99.023 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **22.659 tấn**, đạt 20,88% kế hoạch và đạt 80,82% so cùng kỳ.

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	963	242		721	1.736
02	Kiên Lương	8.050	5.632	945	600	4.087	5.217
03	Giang Thành	3.350	3.150	145		3.005	1.289
04	Hòn Đất	4.970	3.239	255	1.754	1.230	1.575
05	An Biên	25.350	24.372	10	21.129	3.233	2.541
06	An Minh	53.850	47.813	14	39.070	8.729	4.493
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	5.103
08	UM Thượng	9.250	9.266		9.266		640
09	Gò Quao	3.890	3.889		2.194	1.695	65
Tổng cộng		140.630	127.834	1.611	99.023	27.200	22.659

2. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 1.874 ha (tăng 600 ha so với tuần trước). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh vàng lùn diện tích nhiễm là 726 ha (tăng 265 ha so với tuần trước); Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 1.148 ha (tăng 395 ha so với tuần trước). Ngoài ra các đối tượng gây hại: sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, sâu đục thân, muỗi hành, OBV, bù lạch, tuyến trùng, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

3. Thông tin thị trường

- Lúa thường (tươi): 5.400-5.600đ - Heo hơi: 54.000-56.000đ - Urê: 18.300-18.500đ
- Lúa CLC (tươi): 5.700-5.900đ - Tôm sú (30c/kg): 200.000đ-210.000đ - NPK (16-16-8): 22.400 đ
- Gạo thường: 11.500đ-12.000đ - Tôm thẻ (100c/kg): 105.000-110.000đ - NPK (20-20-15): 24.600 đ
- Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ - Cá bớp: 155.000-170.000đ - KCL: 18.200 đ - DAP: 26.000đ *phân*

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm